

Bản án số: **18/2017/HSST**  
Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Máng
2. Bà Lò Thị Dĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn S** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 13/12/1968 tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Nùng

Con ông: Nông Văn Th (Đã chết)

Con bà: Lê Thị Ch (Đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1972

Con: Có 02 con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Đậu Quang B** - Sinh năm 1958; Trú tại: Số nhà 25, tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Văn Ch** - Sinh năm 1956; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng hơn 08 giờ ngày 26/6/2017, S đang ngủ ở nhà thì Đậu Quang B và Nguyễn Văn Ch đến, đi vào phòng ngủ của S. Ch gọi S dậy cả ba người đi xuống gian bếp nhà S. Ch nói với S lấy giấy bạc để chơi, Ch hỏi S có giấy bạc không, S nhặt một mảnh giấy bạc ở nền bếp đưa cho Ch. Ch để mảnh giấy bạc xuống nền bếp rồi lấy 20.000 đồng đưa cho S, bảo S đi mua bao thuốc lá. S đi mua bao thuốc lá về đưa cho Ch, Ch và S mỗi người xé một mảnh giấy bạc ở bao thuốc lá, mục đích để sử dụng ma túy. Ch lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho S, S cầm tiền cất vào túi quần đang mặc rồi lấy 04 gói Hêrôin đều được gói bằng giấy bạc màu vàng ở chân chạn bát ra, đưa cho Ch 01 gói. Lúc đó B cũng đưa cho S tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, S cầm tiền cất vào túi quần và đưa cho B 01 gói Hêrôin. B nhặt mảnh giấy bạc màu vàng Ch để ở nền bếp để sử dụng ma túy. S cũng lấy một gói Hêrôin ra để sử dụng. Ch, B và S ngồi tại bếp nhà S cùng nhau sử dụng Hêrôin bằng cách đốt, hít. Sử dụng Hêrôin xong, B mua gói Hêrôin còn lại của S với giá 100.000 đồng mang về. Trên đường về thì bị Cơ quan điều tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ của B một gói Hêrôin vừa mua của S, có khối lượng 0,02 gam và 02 mảnh Polime.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ tiến hành khám xét chỗ ở của S. Qua khám xét đã thu giữ trong túi quần S đang mặc số tiền 300.000 đồng do bán Hêrôin cho Ch và B; 0,21 gam chất bột màu trắng, gói bằng giấy bạc màu vàng giấu trong cuộn giấy vệ sinh để ở bếp; 02 gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,03 gam, gói bằng giấy bạc màu vàng giấu trong một mảnh nhôm của vỏ lon bia để trong nhà tắm; 0,01 gam chất bột màu trắng, gói bằng nilon màu đen để trên nóc nhà tắm; 0,14 gam các hạt dạng đá màu trắng, gói bằng giấy bạc màu vàng để trong khe cột ở góc bếp; 02 chiếc bật lửa ga hiệu Thống Nhất (màu xanh dương và màu tím) S, Ch, B dùng để sử dụng ma túy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn S; 01 điện thoại di động Mobell kèm 02 sim điện thoại.

Ngày 27/6/2017, Cơ quan điều tra đã gửi 05 mẫu chất bột màu trắng được thu giữ của B và S có ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5 làm mẫu giám định.

S khai nguồn gốc số ma túy bán cho Ch, B và bị Công an khám xét thu giữ là do S mua của người đàn ông không quen biết, ở bản Xôm, xã Th, huyện Đ, vào chiều ngày 15/5/2017 hết 200.000 đồng. S mang về nhà, dùng tay cầu Hêrôin chia ra làm 08 cục nhỏ, dùng 07 mảnh giấy bạc màu vàng và mảnh nilon màu đen gói lại thành 08 gói nhỏ. S giấu 04 gói nhỏ Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng dưới chân chạn bát, 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng cho vào trong cuộn giấy vệ sinh giấu trên nóc chạn bát, 02 gói Hêrôin cho

vào mảnh nhôm vỏ lon bia giấu trong nhà tắm, còn 01 gói bằng nilon màu đen S giấu trên nóc nhà tắm.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành 02 tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Kết luận giám định số 538/GĐ-PC54 ngày 04/7/2017 kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu G1, G2, G3, G5 gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Đậu Quang B và Nông Văn S là ma túy loại Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; 01 mẫu ký hiệu G4 (0,14 gam thu giữ ở khe cột trong bếp nhà S) không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. Sau giám định hoàn lại mẫu vật 0,255 gam (trong đó có 0,05 gam không phải là chất ma túy).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 13/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ gồm: Số tiền 300.000 đồng do S phạm tội mà có, kèm 02 mảnh rách của tờ tiền; 0,205 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nhôm; 02 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất; 0,05 gam chất bột màu trắng không phải là chất ma túy không có giá trị sử dụng.

Bản cáo trạng số: 74/QĐ-VKS-HS ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nông Văn S về 02 tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nông Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 74/QĐ-VKS-HS ngày 09/11/2017 cụ thể:

Truy tố: Nông Văn S về 02 tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn S với mức hình phạt từ **07 năm đến 07 năm 06 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn S với mức hình phạt từ **07 năm đến 07 năm 06 tháng tù** về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt chung bị cáo **Nông Văn S** phải chấp hành từ **14 năm đến 15 năm tù**.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng do S phạm tội mà có, kèm 02 mảnh rách của tờ tiền; Tịch thu tiêu hủy 0,205 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nhôm; 02 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất; 0,05 gam chất bột màu trắng không phải là chất ma túy không có giá trị sử dụng.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Nông Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Do nghiện ma túy nên vào chiều ngày 15/5/2017 S đã đi mua của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) tại **bản X, xã Th, huyện Đ** được một cục Hêrôin hết 200.000 đồng. Sau khi mua được số Hêrôin trên S mang về nhà chia ra làm 08 gói nhỏ, S giấu 04 gói dưới chân chạn bát, 01 gói cho vào trong cuộn giấy vệ sinh giấu trên nóc chạn bát, 02 gói cho vào mảnh nhôm vỏ lon bia giấu trong nhà tắm, còn 01 gói S giấu trên nóc nhà tắm với mục đích để bán và sử dụng. Sau đó đến khoảng 08 giờ ngày 26/6/2017,

tại nhà của S ở tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, S đã lấy 04 gói Hêrôin dưới chân chạn bát ra bán cho Ch và B mỗi người 01 gói thu được 200.000 đồng, sau đó S, Ch, B (mỗi người 01 gói) cùng nhau sử dụng Hêrôin bằng cách đốt hít ngay tại bếp nhà S. Sau khi sử dụng Hêrôin xong B mua tiếp 01 gói Hêrôin còn lại của S với số tiền 100.000 đồng mang về, trên đường về thì B bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ của B gói Hêrôin vừa mua của S. Ngoài ra S còn cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 0,25 gam Hêrôin mục đích để bán và sử dụng;

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào 02 tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*... b) Phạm tội nhiều lần.*

Điều 198 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*... d) Đối với nhiều người.*

Hành vi trên của Nông Văn S được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai và biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành 02 tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Nông Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Nông Văn S về 02 tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời và hành vi cho người khác sử dụng ma túy tại nhà ở của S là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy và để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo ở mức khởi điểm đối với cả hai tội và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng do S phạm tội mà có, kèm 02 mảnh rách của tờ tiền và Tịch thu tiêu hủy 0,205 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nhôm; 02 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất; 0,05 gam chất bột màu trắng không phải là chất ma túy không có giá trị sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Nông Văn S khai mua Hêrôin của một người đàn ông không quen biết tên, tuổi địa chỉ, tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Xét hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đậu Quang B và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đậu Quang B, Nguyễn Văn Ch không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành Ch. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành Ch trên của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell kèm 02 sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Toán vợ bị cáo (là người được S ủy quyền nhận hộ). Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở bị cáo S vào bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên mua ma túy, do S không biết họ tên và địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Thị Toán (vợ bị cáo) không biết việc Nguyễn Văn Chvà Đậu Quang Bsử dụng ma túy trong nhà của chị Toán. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với chị Toán.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm” và khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo **Nông Văn S** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Văn S** phạm 02 tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

### 2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo: **Nông Văn S 07 (Bảy) năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo: **Nông Văn S 07 (Bảy) năm tù** về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt chung bị cáo **Nông Văn S** phải chấp hành **14 (Mười B) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2017.

**3. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do S phạm tội mà có, kèm 02 mảnh rách của tờ tiền và Tịch thu tiêu hủy 0,205 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nhôm; 02 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất; 0,05 gam chất bột màu trắng không phải là chất ma túy không có giá trị sử dụng.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nông Văn S** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Tuyền**

